

TU TƯỞNG PHẬT GIÁO TRONG THI VĂN VẠN HẠNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

C)- GIÁ TRỊ THI KỆ THI TỊCH:

Bài Thi Kệ Thi Tịch của Thiền Sư Vạn Hạnh chỉ bày cho các đệ tử sau này cần phải đứng trên lập trường Tuệ Giác của Chân Tâm mà quán chiếu tánh không của vạn pháp để được giác ngộ lẽ sống hiện thực và chứng đắc chân không tự tại, cho nên bài thi kệ này được đề tựa với danh nghĩa là "Thị Đệ Tử" (chỉ bày cho đệ tử). Theo tinh thần của bài kệ Thi Đệ Tử mà trong nội dung Thiền sư Vạn Hạnh đã trình bày, con người và vạn pháp tất cả đều nằm trong hai lãnh vực: Pháp Tướng và Pháp Tánh. Một thiền sư được gọi là chứng đắc phải giác ngộ được hai lãnh vực này mà Thiền sư Vạn Hạnh sử dụng Thi Kệ sau đây làm đề tài Thoại Đầu để cho các đệ tử tu tập quán chiếu.

1. Lãnh Vực Pháp Tướng:

Pháp Tướng, nghĩa là hình tướng của vạn pháp. Hình tướng của vạn pháp tức là chỉ cho tất cả hiện tượng vạn pháp trong vũ trụ bao gồm cả hình sắc, màu sắc, ý nghĩa và cho đến khái niệm (tướng tượng) của Ý Thức, v.v... cũng đều gọi chung là Pháp Tướng. Nói về Pháp Tướng, Theo Phật Học Tự Điển của Đoàn Trung Còn, trang 1089 giải thích: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng," nghĩa là vạn pháp có hình tướng đều là hư vọng. Bản chất của vạn pháp có hình tướng đều là sanh diệt, vô thường, như mộng huyễn như bào ảnh, như hạt sương như điện chớp, do nghiệp duyên mê vọng hiện ra với hình thức duyên sanh không thật thể. Vạn pháp có hình tướng trong thế gian theo Duy Thức Học đều thuộc loại Pháp Quả mà không phải là Pháp Nhân. Pháp Quả, nghĩa là vạn pháp đã được kết thành Quả Tướng. Còn Pháp Nhân của vạn pháp thì không có tướng (Thị chư pháp không tướng), cho nên không có vấn đề sanh diệt hư vọng vô thường, v.v...

Thí Dụ: Hạt đậu xanh thuộc loại pháp nhân thì không có hình tướng cây đậu xanh (vô tướng), cho nên để giống bao lâu cũng được không bị hư hoại (không bị sanh diệt vô thường). Hạt đậu xanh một khi tác dụng (hữu tác) thì nảy mầm hiện tướng (hữu tướng) để kết thành hoa trái gọi là Quả Tướng. Hạt Đậu xanh (vô tướng), một khi tác dụng (hữu tác) liền nảy mầm hiện tướng (hữu tướng) để kết thành hoa trái (quả tướng) thì nhất định phải bị sanh diệt, hư hoại, vô thường. Tất cả vạn pháp hiện có mặt trong vũ trụ đều bị nằm trong dạng thức này cả, không thoát khỏi định luật sanh diệt vô thường.

2. Lãnh Vực Pháp Tánh:

Pháp Tánh là bản tánh của vạn pháp và bản tánh này ở trạng thái nguyên nhân đơn thuần độc lập không có hình tướng (Vô Tướng) cho nên chúng hoàn toàn không có vấn đề sanh diệt, nguyên vì chúng không có tác dụng duyên danh để hiện tướng. Vì vạn pháp ở dạng thể tánh không có hình tướng cho nên Phật Giáo gọi là Tánh Không. Trạng thái chủng tử vô tướng của Pháp Tánh, bên Duy Thức Học gọi là Tánh Viên Thành Thật của vạn pháp. Giờ đây chúng ta thử xét nghiệm quan niệm tư tưởng như thế nào của Thiền sư Vạn Hạnh trong thi kệ Thị Đệ Tử:

THỊ ĐỆ TỬ

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô,
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,*

Thạnh suy như lộ thảo đầu phô. □

Thích Mật Thể dịch:

Thân như bóng chớp chiều tà,
Cỏ xuân tươi tốt, thu qua rụng rời.
Sá chi suy thịnh việc đời,
Thạnh suy như hạt sương rơi đầu cành."

*- Phần đông các nhà nghiên cứu đều đứng trên lập trường tuệ giác

Tánh Không của Pháp Tướng vạn pháp để giải thích bài thi kệ Thị Đệ Tử của Thiền sư Vạn Hạnh mà không đứng trên lập trường tuệ giác Chân Tâm của Pháp Tánh mà quán chiếu. Những nhà nghiên cứu đứng trên lập trường tuệ giác Tánh Không của Pháp Tướng giải thích bài thi kệ Thị Đệ Tử của Thiền sư Vạn Hạnh được thấy như sau:

Như nhà nghiên cứu Ngô Tất Tố trong *Văn Học Đời Lý*, trang 30 giải thích Thị Đệ Tử cho rằng: "Bài này ý nói cõi đời không có cái gì vĩnh viễn, thân của người đời, cũng như bóng chớp, có rồi lại biến thành không, các thứ cây cối, mùa xuân tươi, mùa thu lại khô. Vận của cõi đời dù có lúc thịnh, lúc suy, nhưng cũng đừng sợ, sự thịnh suy đó chỉ là những việc tạm thời, cũng như giọt sương đọng trên ngọn cỏ vậy." Bài thi Thị Đệ Tử được dịch giả phiên dịch sau đây:

Bảo Các Đồ Đệ

*Thân như bóng chớp có rồi không,
Cây cối xuân tươi, thu nào nũng.
Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi,
Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông.*

(Ngô Tất Tố)

Còn nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Thục, trong *Thiền Học Việt Nam*, trang 221 có cái nhìn đặc biệt về bài thi kệ Thị Đệ Tử của Thiền sư Vạn Hạnh như sau:

"Ở đây cái Tâm giác ngộ của Thiền sư đã mượn cái nguồn sống tuần hoàn điều lý bất tuyệt trường tồn của vũ trụ Dịch để nối liền hai phương diện của sự sống, sống Đời và sống Đạo, dung với thể dung hòa làm một thực tại toàn diện. Cũng cái nhìn này và tác giả đưa ra nguyên lý 'Noi theo vận mệnh lên xuống tự nhiên không còn lo sợ, Lên xuống cũng ví như hạt sương phơi trên ngọn cỏ'." Cũng như trên, Nguyễn Đăng Thục đứng trên lập trường tuệ giác tánh không của Pháp Tướng vạn pháp để giải thích bài thi kệ Thị Đệ Tử của Thiền sư Vạn Hạnh.

Riêng nhà nghiên cứu Nguyên Hào, tác giả lại dựa theo tinh thần bài kệ trong Kinh Kim Cang để nhận định giá trị thi kệ Thị Đệ Tử của Thiền sư Vạn Hạnh. Tác giả phủ định toàn diện các pháp thể gian và xuất thế gian ở trên lãnh vực Pháp Tướng cũng như trên lãnh vực Pháp Tánh, tất cả đều vô thường, giả huyễn, không thật... đúng như bài kệ sau đây của Kinh Kim Cang mà tác giả dẫn chứng:

*Hết thấy pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bào ảnh,
Như sương, như điện chớp,
Nên quán chiếu như thế.* □
(Nhứt thiết hữu vi pháp,
Như mộng huyễn bào ảnh,
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán.)

Theo như trong Thơ Thiền Đời Lý, trang 67, tác giả Nguyên Hào nhận định rằng: "Thiền sư Vạn Hạnh đứng trên lập trường tuệ giác Tánh Không để quán chiếu các pháp thể gian và xuất thế gian. Quán chiếu rằng tất cả các pháp đều vô thường, không thật, giống như điện chớp, như sương mai. Khi quán chiếu như vậy thâm sâu, sẽ thấy được tánh chân thật của các pháp là huyễn, là không." Còn đối với câu: "Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi," tác giả dựa theo tinh thần Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa dạy: "Bồ Tát nương vào Bát Nhã

Ba La Mật Đa, tâm không sợ hãi” để giải thích: “Dù đứng trước bao nhiêu sự đổi thay, biến dịch, được mất, hơn thua, tâm không còn sợ hãi.”

*- Còn đứng trên lập trường tuệ giác Chân Tâm của Pháp Tánh quán chiếu thi kệ Thị Đệ Tử của Thiền sư Vạn Hạnh thì nhận thấy:

1. Câu “Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,” câu này ý của Thiền sư Vạn Hạnh trình bày: Thân thể con người và vạn pháp trong thế gian so sánh cũng giống như điện ảnh trên màn ảnh. Thân thể con người và vạn pháp trong thế gian đều do Chân Tâm tác dụng từ Pháp Tánh hiện hữu thành Pháp Tướng, cũng giống như hình ảnh vạn pháp trên màn ảnh đều do dòng điện tác dụng từ DVD để hiện hữu. Pháp Tánh con người và vạn pháp nương nơi Chân Tâm để hiện hữu thành Pháp Tướng cũng giống như hình ảnh vạn pháp trong DVD nương nơi dòng điện để hiện hữu trên màn ảnh. Pháp Tướng của con người và vạn pháp trong thế gian theo Thiền sư Vạn Hạnh không có vấn đề sanh và diệt mà chỉ vấn đề có hiện hữu (hữu) hay không có hiện hữu (vô) mà thôi. Sự hiện hữu của Pháp Tướng con người và vạn pháp đều do sự nhu cầu của Chân Tâm quyết định, cũng như sự có mặt hình ảnh vạn pháp trên màn ảnh đều do dòng điện quyết định. Khi có một nhu cầu chỉ định, Chân Tâm liền tác dụng khiến Pháp Tánh con người và vạn pháp hiện ra Pháp Tướng góp mặt trong thế gian để sinh hoạt, gọi là Hữu mà không gọi là sanh. Ngược lại khi nhu cầu đã mãn, Chân Tâm trở về nguyên thể thì lúc đó Pháp Tướng con người và vạn pháp cũng liền trở về Pháp Tánh không còn điều kiện để hiện hữu nữa nên gọi là Vô mà không gọi là Diệt. Hơn nữa sự hiện hữu hay không hiện hữu của Pháp Tướng con người và vạn pháp trong thế gian không ảnh hưởng chút nào đến sự tồn tại con người và vạn pháp nơi Pháp Tánh cả, cũng như sự có mặt hay không có mặt hình ảnh vạn pháp trên màn ảnh không bị ảnh hưởng chút nào đến hình ảnh vạn pháp trong DVD. Từ ý nghĩa đây mới có câu: “Thân như điện ảnh hữu hoàn vô.”

2. Câu “Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô”: Câu thứ hai này với mục đích làm sáng tỏ thêm ý nghĩa và giá trị của câu thứ nhất. Ý nghĩa và giá trị của câu thứ hai nhằm diễn tả sự sinh hoạt của con người và vạn pháp trên lãnh vực pháp tướng trong thế gian. Sự sinh hoạt của con người và vạn pháp trong thế gian theo như trên đã giải thích đều do sự quyết định của Chân Tâm. Chân Tâm góp mặt thì con người và vạn pháp trở thành mùa xuân tươi mát và ngược lại nếu như Chân Tâm không góp mặt thì con người và vạn pháp trở thành thu tàn héo khô. Điều này cũng giống như dòng điện tác dụng góp mặt thì những hình ảnh trên màn ảnh sinh hoạt linh động và ngược lại nếu như dòng điện đình chỉ góp mặt thì những hình ảnh trên màn ảnh đều trở thành mất dạng.

Hơn nữa, nhờ sự chuyển động của Chân Tâm mà con người và vạn pháp trong thế gian mới biến tướng để nảy nở và phát triển và cũng vì sự không chuyển động của Chân Tâm mà con người và vạn pháp nói trên đều bị biến tướng theo dòng thác thời gian có, không, xuống, lên, thịnh, suy, được, mất... Chúng ta phải dùng tuệ giác quán chiếu để tỏ ngộ được vai trò của Chân Tâm đối với con người và vạn pháp trong thế gian đồng thời cũng thông suốt được giá trị hiện hữu và tồn tại của con người của vạn pháp đều theo nhu cầu của Chân Tâm quyết định tối hậu. Từ ý nghĩa trên mới có câu: “Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô.”

3. Câu “Nhậm vận thịnh suy vô bố úy”: ý nghĩa câu thứ ba này dạy cho chúng ta khi đã tỏ ngộ được vai trò của Chân Tâm trong đó có bản Tâm chúng ta đối với vạn pháp trong thế gian và làm chủ được bản Tâm chúng ta trong mọi lãnh vực sinh hoạt thì khi đối diện trước sự biến tướng của con người và vạn pháp theo dòng thác thời gian có, không, thịnh, suy, còn, mất không cần phải lo sợ và hơn nữa và phải biết rằng, con người cũng như vạn pháp chỉ bị biến tướng theo dòng thác thời gian mà không bao giờ bị biến tánh, nghĩa là bản tánh của con người của vạn pháp luôn luôn hiện hữu và tồn tại trong thế gian; đồng thời như đó lợi dụng sự biến tướng theo dòng thác thời gian của con người và vạn pháp nói trên mà quán chiếu để tìm ra phương pháp sống tùy duyên khi đối diện trước mọi hoàn cảnh đổi thay, nghĩa là hoàn cảnh có thì tính theo có, không thì tính theo không, được thì tính theo được, mất thì tính theo mất, v.v..., hay nói cách khác, con người phải biết sống thuận theo hoàn cảnh thăng trầm, biến đổi, thịnh, suy, v.v... của cuộc đời để chuẩn bị trước những hành trang cho lẽ sống và làm thế nào đời sống của mình khỏi bị mâu thuẫn là được an lành ngay, nguyên vì chính bản thân của mình cũng là một phần đơn vị trong vạn pháp biến

tướng theo dòng thác thời gian nói trên. Đây là ý nghĩa của câu: “Nhậm vận thanh suy vô bổ úy.””

4. Câu “Thanh suy như lộ thảo đầu phô”: Câu thứ tư này là biện chứng cho câu thứ ba ở trên. Ý nghĩa câu này bảo rằng, sự thăng trầm, biến đổi, thanh, suy, còn mất, có, không của con người và vạn pháp trong thế gian chỉ là sự biến tướng theo dòng thác thời gian và không ảnh hưởng chút nào đến Pháp Tánh Chân Tâm. Điều này cũng giống như Tánh Ướt của nước trong hạt sương đầu cành. Trạng thái của nước luôn luôn bị biến tướng theo hoàn cảnh, khi thành đám mây, khi thành giọt mưa, khi thì thành hạt sương, v.v... nhưng Tánh Ướt của nước không bị biến thể và vẫn tồn tại hiện hữu khắp các trạng thái trong nước, trong mây, trong mưa, trong hạt sương, v.v... Đã giác ngộ được điều đó, chúng ta không cần phải lo sợ trước sự thanh suy, mất còn, v.v... của con người và vạn pháp trong thế gian và từ đó chúng ta tự tại thênh thang khắp nẻo đường trần, bể dâu mặc kệ, thăng trầm mặc bầy. Đây là ý nghĩa câu: “Thanh suy như lộ thảo đầu phô.””

Cụ thể hơn, theo đại ý của bài thi Thị Đệ Tử (chỉ dạy các đệ tử) này, Thiền sư Vạn Hạnh bảo các đệ tử rằng, Thầy không bao giờ sống (sanh) và chết (diệt), chỉ có mặt (hữu) và không có mặt (vô) trong thế gian mà thôi. Sự có mặt của thầy trong thế gian (sanh) là do Pháp Thân của thầy nơi Pháp Tánh Chân Tâm hiện khởi để độ sanh cứu đời. Giờ đây nhiệm vụ độ sanh cứu đời của thầy đã mãn, thầy trở về nơi Pháp Tánh Chân Tâm an nghỉ hay đi nơi khác, đó là sự vắng mặt của thầy (vô) nơi thế gian này chứ thầy không bao giờ chết (diệt).

Bản Tâm của thầy nơi Chân Tâm khi phát nguyện độ sanh cứu đời thì hiện hữu trong Pháp Thân của thầy để sinh hoạt là lúc đó bản Thân của thầy trở thành mùa xuân (thanh) và khi hạnh nguyện của thầy đã mãn thì bản Tâm của thầy tuần tự rút lui để trở về nơi Chân Tâm là lúc đó bản Thân của thầy trở nên thu tàn khô héo (suy).

Sự có mặt của thầy hay không có mặt của thầy trong thế gian, các con đừng quan tâm lo sợ mà phải tu tập quán chiếu để được giác ngộ những nguyên lý trên và biết sống tùy duyên để được an lạc tự tại trong mọi hoàn cảnh. Các con nên biết rằng bản thân của thầy tuy vắng mặt trong thế gian, nhưng Pháp Thân của thầy vẫn hiện hữu với hình thức khác, cũng giống như sự có mặt Tánh Ướt của nước trong hạt sương phơi đầu ngọn cỏ.

Những nguyên lý này không chỉ dành riêng cho thầy mà các con và tất cả chúng sanh đều nằm cả trong định luật đó. Các con nhất định phải giác ngộ cho được những nguyên lý nói trên và làm chủ cho được bản tâm mình trước sự đến đi, suy thanh, còn mất trong cuộc đời thì các con mới thực sự là trưởng tử của Như Lai và cũng xứng đáng là người kế thừa sự nghiệp của thầy.

Tóm lại, qua những dữ kiện chứng tích vừa trình bày trên cũng đủ nói lên, Thiền sư Vạn Hạnh, chúng ta không cần ca ngợi mà ai cũng đều phải công nhận là nhân vật nổi bật phi phàm của lịch sử, một Quốc Sư thạch trụ kiên cố của triều đại nhà Lý, một viên ngọc sáng ngời của tông phái Thiền Mật Tỳ Ni Đa Lưu Chi và cũng là một trong những Thiền sư đặc pháp cao thâm của Phật Giáo Việt Nam. Thiền sư có tài năng xuất chúng, khổng chế được tất cả tư tưởng đa khuynh của xã hội, của chánh trị, của các tôn giáo đương thời để phục vụ chủ thuyết của ngài sớm đạt thành mục đích. Chẳng những thế, ngài còn biết sử dụng năng lực Mật Giáo phối hợp chặt chẽ với Dịch Biến của Kinh Dịch Lão Giáo tạo thành Sấm Ngữ Huyền Cơ mà xã hội thời bấy giờ đã đặt trọn niềm tin trên hết nhằm phục vụ cho ngài xây dựng kiên cố triều đại nhà Lý. Còn sâu thẳm hơn nữa, qua bài thi kệ Thị Đệ Tử, ngài quả thực đã chứng ngộ được tâm yếu mầu nhiệm của tư tưởng Đại Thừa Phật Giáo và còn làm chủ được bản Tâm của mình tự tại trên con đường nhập thể siêu phàm tùy duyên hóa độ quần sanh. Có thể xác định một lần nữa Thiền sư Vạn Hạnh chính là một Bồ Tát hóa thân của cõi Phàm Thánh Đồng Cư này.

Những Sách Tham Khảo:

- Thiền Uyển Tập Anh
- Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang,

- Thơ Văn Lý Trần của Viện Văn Học, Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam do Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội- Hà Nội 1977,
- Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn,
- Văn Học Đời Lý của Ngô Tất Tố.
- Việt Nam Sử Lược của Thích Mật Thể,
- Từ Điển Phật Học Huệ Quang,
- Những Yếu Điểm của tư tưởng Duy Thức, tác giả Thích Thắng Hoan,
- Thiền Học Việt Nam của Nguyễn Đăng Thục,
- Thơ Thiền Đời Lý của Nguyên Hào.